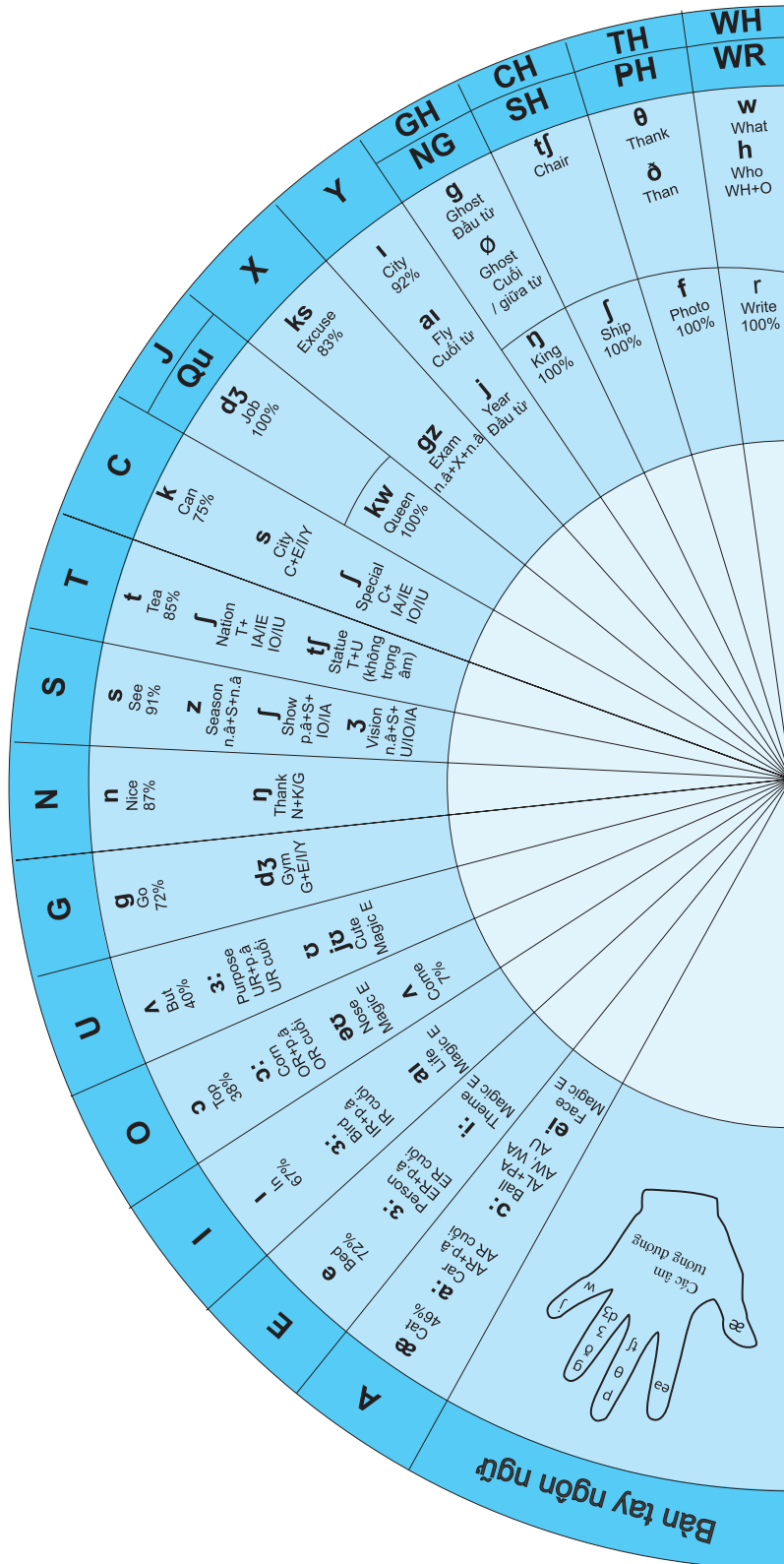


TRẦN MINH HOÀNG

Làm chủ Ngữ âm tiếng Anh

Learning247.VN

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	9
VỀ CUỐN SÁCH	10
LỜI TÁC GIẢ	12
PHẦN MỞ ĐẦU	13
PHẦN A. NGỮ ÂM CƠ BẢN	19
BƯỚC 1: LÀM CHỦ HỆ THỐNG ÂM TIẾNG ANH	19
Bài 1: Hệ thống âm: tiếng Anh vs. tiếng Việt	21
Bài 2: Luyện âm khó	29
BƯỚC 2: LÀM CHỦ NHẬN DIỆN ÂM QUA CHỮ CÁI	43
Bài 3: Nhận diện phiên âm chữ “A” chứa trọng âm	44
Bài 4: Nhận diện phiên âm chữ “E” chứa trọng âm	47
Bài 5: Nhận diện phiên âm chữ “I” chứa trọng âm	50
Bài 6: Nhận diện phiên âm chữ “O” chứa trọng âm	53
Bài 7: Nhận diện phiên âm chữ “U” chứa trọng âm	56
Bài 8: Chữ “ <i>E kỳ diệu</i> ” và chữ “ <i>R lắm chiêu</i> ”	59
Bài 9: Nhận diện phụ âm “G”	62
Bài 10: Nhận diện phụ âm “N”	65
Bài 11: Nhận diện phụ âm “S”	68
Bài 12: Nhận diện phụ âm “T”	72
Bài 13: Nhận diện phụ âm “C”	75
Bài 14: Nhận diện phụ âm “J” và “Q”	78
Bài 15: Nhận diện phụ âm “X”	79
Bài 16: Nhận diện phụ âm “Y”	82
Bài 17: Nhận diện cách phát âm của các phụ âm còn lại	84
Bài 18: Nhận diện cách phát âm của các phụ âm ghép	85
Bài 19: Một số trường hợp âm câm	86
PHẦN B: NGỮ ÂM NÂNG CAO	89
BƯỚC 3: LÀM CHỦ TRỌNG ÂM TỪ	89
Bài 20: Giới thiệu về trọng âm trong tiếng Anh	90
Bài 21: “Dấu huyền kỳ diệu” và “Âm ơ kỳ diệu”	97
Bài 22: Trọng âm đuôi nhóm 1	99





Bài 23: Trọng âm đuôi nhóm 2.....	102
Bài 24: Trọng âm đuôi nhóm 3.....	113
Bài 25: Nhận diện trọng âm theo từ loại	120
Bài 26: Nhận diện trọng âm bằng từ gốc.....	125
Bài 27: Nhận diện trọng âm cho từ ghép.....	128
BƯỚC 4: LÀM CHỦ ÂM CUỐI VÀ NỘI ÂM TIẾNG ANH.....	131
Bài 28: Nhận diện âm cuối	132
Bài 29: Cách đọc đuôi s, es	135
Bài 30: Cách đọc đuôi ed.....	138
Bài 31: Luyện, nội âm	141
BƯỚC 5: LÀM CHỦ TRỌNG ÂM CÂU VÀ NGŨ ĐIỆU TIẾNG ANH.....	145
Bài 32: Ngữ điệu trong tiếng Anh – Trọng âm câu	146
Bài 33: Ngữ điệu trong tiếng Anh – Ngữ điệu câu.....	149
ĐÁP ÁN – KEYS	152
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	187
PHỤ LỤC.....	189
PHỤ LỤC 1: 200 từ thường phát âm sai trong tiếng Anh	189
PHỤ LỤC 2: Nghiên cứu so sánh về hệ thống âm tiếng Anh và tiếng Việt	196
PHỤ LỤC 3: Phương pháp nhớ hệ thống âm tiếng Anh.....	200
PHỤ LỤC 4: <i>Truyện Kiều</i> trong tiếng Anh.....	203
PHỤ LỤC 5: Luyện tập tổng hợp ngữ âm cơ bản	205
PHỤ LỤC 6: Cách đọc các dạng rút gọn.....	211
PHỤ LỤC 7: Phân tích cách đọc của các từ ví dụ trong lời mở đầu	213



VỀ CUỐN SÁCH

❖ Tại sao bạn phải có cuốn sách này?

➤ Cuốn sách có gì mới?

Phát âm từ tiếng Anh như chúng ta thường thấy là việc rất thách thức. Cùng được viết là PRESENT nhưng từ này lại được phát âm làm 2 cách và ý nghĩa khác hẳn nhau /'preznt/ món quà, /pri'zent/ trình bày. Cùng phát âm là /ki:/ nhưng từ này lại có cách viết hoàn toàn không liên quan, KEY: chìa khóa và QUAY: cầu tàu. Chẳng lẽ vì những sự thay đổi có vẻ không theo quy luật này mà chúng ta đành bó tay chấp nhận phát âm sai? Liệu phát âm tiếng Anh có theo quy luật không?

Khi nghiên cứu sâu về ngữ âm tiếng Anh, chúng tôi đi từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác vì ngôn ngữ này có tính quy luật cao đến lạ, có những quy luật phổ biến đến độ gần như tuyệt đối và chi phối gần như mọi từ vựng trong tiếng Anh. Qua cuốn sách này, bạn sẽ thấy rằng việc phát âm từ tiếng Anh đa phần là theo quy luật, hầu hết những quy luật này có thể học được một cách dễ dàng cho nhiều lứa tuổi khác nhau.

➤ Những khái niệm chưa có tiền lệ!

Bạn đã nghe nói về khái niệm “*bàn tay ngôn ngữ*” (language hand) bao giờ chưa? Nếu bạn tra google bạn sẽ nhìn thấy *ngôn ngữ bàn tay* (hand language, hand gesture) chứ không phải *bàn tay ngôn ngữ*. Cuốn sách này sẽ lần đầu tiên sử dụng khái niệm *bàn tay ngôn ngữ* để bóc tách, chọn lọc và sắp xếp lại các âm trong hệ thống âm tiếng Anh nhằm giảm lược số lượng âm và thời gian học cho người đã biết nói tiếng Việt vì chỉ cần bạn biết nói tiếng Việt bạn đã có rất nhiều lợi thế để học tiếng Anh rồi.

Câu nói vui “Con Jun Quyết Xin Yêu Gà Nòi Sợ Thiên UÊ OẢI” cô đọng các trường hợp biến đổi từ chữ cái sang âm giúp người học dễ nhớ.

Vận dụng cách học dân gian của nhà nông “Nhất đuôi – Nhì từ – Tam góc – Tứ hợp” để đơn giản hóa các quy tắc chính giúp nhận diện trọng âm từ tiếng Anh (word stress).

Sử dụng *Truyện Kiều* để dạy phát âm tiếng Anh. (*Phát hiện đặc điểm của tiếng Anh qua việc dạy đọc Truyện Kiều cho người nước ngoài*).

Phiên dịch tiếng Anh bản *Tuyên ngôn Độc lập* bất hủ của Bác Hồ vĩ đại được vận dụng để giúp người học luyện tập xác định trọng âm, nhận diện âm từ chữ cái và hoàn thiện kỹ năng phiên âm.

Quạt ngữ âm (trang 4-5) là học cụ mới lạ giúp người học vừa phe phẩy xua đi cái nóng, cái bết tắc vừa giúp gợi nhớ kiến thức ngữ âm đã được xếp đặt một cách hệ thống trên hai mặt quạt.

❖ Cuốn sách này viết cái gì và dành cho ai?

Muốn tự tin làm chủ việc nghe nói tiếng Anh phải làm chủ được ngữ âm. Vì vậy, những ai còn thấy thiếu tự tin hoặc có cảm giác “mất gốc” về phát âm nên đọc và áp dụng cuốn sách này.



Nội dung cuốn sách đi từ nền tảng đến nâng cao vì vậy có thể áp dụng cho các lứa tuổi khác nhau từ mới bắt đầu cho đến thành thạo, cả người học và giáo viên đều có thể tham khảo.

❖ Sử dụng cuốn sách này như thế nào?

Cấu trúc của cuốn sách có ba phần và năm chương. **Phần Mở đầu** bàn về các vấn đề về ngữ âm mà người Việt thường gặp phải khi học tiếng Anh thông qua việc tổng hợp và phân tích một số đặc điểm cơ bản của tiếng Việt và tiếng Anh để từ đó tìm ra những nét tương đồng và khác biệt giữa hai ngôn ngữ giúp cho người học tiếng Anh hiểu được bản chất của vấn đề. **Phần A - Ngữ âm Cơ bản** và **Phần B - Ngữ âm Nâng cao** sẽ lần lượt giải quyết các vấn đề mà các bạn gặp phải để có thể Làm chủ Ngữ âm tiếng Anh.

Các bài học trong mỗi chương thường bắt đầu bằng các ví dụ, sau đó là phân phân tích bản chất của các vấn đề về ngữ âm trong mỗi ví dụ mà người Việt thường mắc phải, tiếp đến là phương pháp và các bài luyện tập để khắc phục. Cuốn sách trình bày theo dòng chảy từ đầu đến cuối hướng tới mục tiêu là làm chủ hệ thống âm; làm chủ nhận diện phiên âm qua chính tả; làm chủ nhận diện và thể hiện trọng âm; khắc phục lỗi đọc thiếu âm cuối, làm chủ trọng âm từ trong câu và ngữ điệu câu.

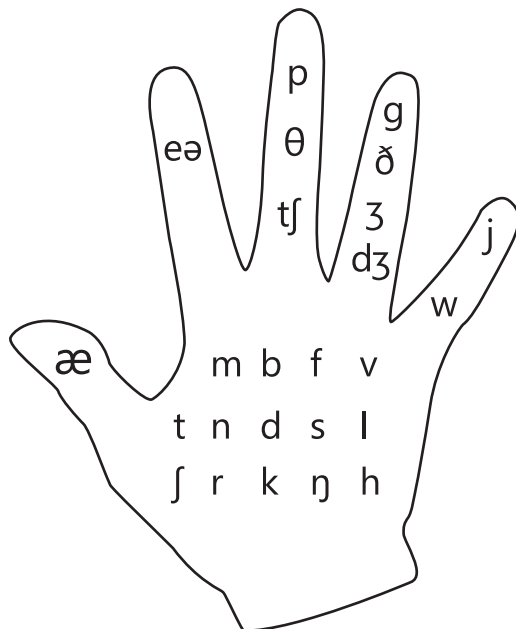
Để cuốn sách trở nên dễ đọc hơn, chúng tôi đã sắp xếp và trình bày các minh chứng, kết quả nghiên cứu mang tính chuyên sâu trong phần *Phụ lục* ở cuối sách để những ai quan tâm có thể theo dõi tìm hiểu thêm.

Các quy tắc ngữ âm và quy luật 80/20

Một điều rất thú vị nữa là các quy tắc ngữ âm có vẻ khớp với quy luật 80/20. Các quy tắc đúng với khoảng 80% số từ, còn 20% là bất quy tắc. Điều này có nghĩa là chúng ta không nên tuyệt đối hóa và áp dụng các quy tắc một cách cứng nhắc, thay vào đó khi thấy những trường hợp nào khác thường thì nên tra từ điển để đảm bảo phát âm đúng từ đầu. Với con số 80% số từ theo quy luật có lẽ bạn đã nhìn thấy tác dụng khổng lồ của việc tổng hợp các quy luật để phát âm từ bởi thay vì học từng từ thì quy luật đã tổng hợp cho chúng ta một cách hệ thống để giải quyết cả trăm, thậm chí nghìn từ trong một quy tắc đơn giản, 20% còn lại một mặt có thể là sự khó chịu, một mặt là sự thách thức thu hút chúng ta khám phá ngôn ngữ này.

Tổng kết

Cuối cùng thì chúng ta có bàn tay ngôn ngữ hoàn thiện như sau:



Hệ thống âm tiếng Anh cũng có thể được sắp xếp tương đương cách phát âm tiếng Việt:

Monophthong Nguyên âm đơn		Diphthong Nguyên âm đôi		Unvoiced consonant Phụ âm hữu thanh		Voiced consonant Phụ âm hữu thanh		Voiced consonant Phụ âm hữu thanh	
E	V	E	V	E	V	E	V	E	V
a:	a	aɪ	ai	t	th	d	đ	m	m
ʌ	ă	aʊ	âu	p	p	b	b	n	n
æ		eɪ	êy	k	k	g	g	ŋ	ng
e	e	eə		f	ph	v	v	h	h
ɪ	i	ɪə	ia	θ		ð		l	l
ɔ	o	ɔɪ	oi	s	x	z	d	r	r
ə	ờ	əʊ	âu	ʃ	s	ʒ		w	
ʊ	ư,u	ʊə	ua	tʃ		dʒ		j	

Để luyện tập hệ thống âm được tốt hơn, bạn mở phụ lục 4 ở cuối sách để luyện tập với bài tập Quy tắc 4 cột.

1. Một số âm khó thường gặp trong tiếng Anh đối với người Việt

Âm khó trong tiếng Anh	
<i>Nguyên âm</i>	<i>Ví dụ</i>
æ	<i>Cat, Hand</i>
<i>Phụ âm</i>	<i>Ví dụ</i>
θ	<i>Thank, Think</i>
ð	<i>Than, This</i>
tʃ	<i>Choose, Watch</i>
dʒ	<i>Jam, Gym</i>
ʒ	<i>Asia, Vision</i>

Dựa vào sơ đồ nguyên âm và bảng so sánh phụ âm, ta thấy 6 âm æ, θ, ð, tʃ, dʒ, ʒ là những âm hoàn toàn không tồn tại trong tiếng Việt. Đây chính là những âm nằm ở phân khúc “ngón tay” trong bàn tay ngôn ngữ, cần được chú ý nhiều hơn để có cách đọc chính xác. Chuỗi bài học sau sẽ giúp các bạn nắm rõ cũng như luyện tập cách phát âm của những âm khó này.

2. Truyện Kiều với luyện âm khó

Một số âm khó (hoàn toàn không có trong tiếng Việt) thường gây khá nhiều khó khăn cho người học. Vì lí do này, tác giả vận dụng *Truyện Kiều* để luyện tập phát âm âm khó. Đầu tiên cách phát âm những âm khó này sẽ được giải thích để người học có thể hiểu và bắt chước được, sau đó *Truyện Kiều* sẽ là lời dẫn người học đi từ tiếng Việt sang tiếng Anh một cách dễ dàng và hiệu quả. (Để hiểu rõ hơn về sử dụng *Truyện Kiều* trong tiếng Anh, mời các bạn đọc thêm ở Phụ lục 6)

Hướng dẫn cách phát âm một âm khó trực tiếp đã là một thách thức, việc hướng dẫn phát âm bằng văn viết lại còn khó hơn. Chúng tôi cố gắng dùng những cách giải thích mang tính thực tế để giúp bạn đọc có thể cảm nhận dễ dàng hơn. Tuy nhiên chúng tôi vẫn khuyến nghị các bạn nếu muốn luyện âm một cách bài bản thì nên tìm giáo viên chuyên để trực tiếp huấn luyện hơn là tự học.

Tham khảo bài giảng và làm bài tập tại
Learning247.vn

A. Luyện âm khó æ

Có nhiều cách để có thể phát âm ra được æ:

Cách 1: Đầu lưỡi chạm răng dưới, thân lưỡi thấp bằng và miệng mở rộng sao cho có thể để ngón trỏ và ngón giữa vào. Phát âm âm æ.

Cách 2: Đầu tiên bạn chuẩn bị phát âm tương tự như âm *a* trong tiếng Việt, sau đó mở rộng miệng theo chiều ngang giống như đang cười để tạo ra âm æ. Khi đó miệng của bạn sẽ giống như hình bên. Sau đó bạn phát âm âm æ, vậy là bạn đã bước đầu phát âm được âm khó này rồi. Cùng luyện tập với những bài tập sau:



/æ/

(Nguồn: Phần mềm luyện âm của đại học Iowa-Mỹ)

1. Viết lại đoạn thơ sau bằng cách bỏ dấu, giữ phụ âm đầu và thay phần còn lại bằng âm æ. Sau đó sử dụng đoạn thơ đã sửa đứng trước gương hoặc tự ghi hình để luyện âm æ

Trăm năm trong cõi người ta

VD: Træ næ træ cæ ngæ tæ

Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau

Trải qua một cuộc bể dâu

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng

2. Luyện phát âm æ với những từ sau

1. add

8. bank

15. dad

2. ask

9. camp

16. dance

3. ant

10. can

17. fan

4. back

11. cap

18. lamp

5. bad

12. cat

19. land

6. bag

13. catch

20. laugh

7. band

14. class

21. map



3. Tiếp tục luyện âm æ với những từ có hai âm tiết sau

- | | | |
|-----------|---------------|---------------|
| 1. actor | 5. basket | 9. damage |
| 2. actual | 6. basketball | 10. demand |
| 3. angle | 7. campus | 11. fantastic |
| 4. banana | 8. Canada | 12. happy |

4. Luyện phát âm âm æ với đoạn văn sau:

Dear **Dad**,

At last Carol and I are in **San Francisco**. It's an **absolutely fabulous** city! As we **stand at** the top of **Telegraph Hill**, we **can** see **Alcatraz**. We **plan** to **catch** a cable car and visit **Grant Avenue** in Chinatown. **After that**, we'll **grab** a **taxicab** to the **Japanese Gardens**. Yesterday, we **travelled** to **Napa Valley**. We also **passed** through the **National Park**. **After San Diego**, our **last** stop is **Disneyland** in Los **Angeles**. **California** is a **fantastic** state. We **have** lots of **photographs** and **packages** for the **family**. We'll be **back Saturday afternoon, January 1st**.

Love,

Gladys

P.S. We need **cash**. Please send money **as fast as** you **can**!

(Trich English Pronunciation made simple)

Một số lỗi thường gặp với âm æ:

<p>æ:</p> <p>Thank - θæŋk thường được phát âm nhầm thành <i>thank</i>.</p> <p>Cat - kæt thường được phát âm nhầm thành <i>két</i>.</p>	<p>Trong tiếng Việt không có âm nào có cách đọc tương tự như æ. Khi phát âm âm khó này, cơ mặt chúng ta cần hoạt động hết mức giống như đang cười rất tươi vậy, trong khi để phát âm <i>a</i> trong tiếng Việt chúng ta gần như không phải cử động cơ mặt. Việc mở rộng miệng như đang cười giúp tạo ra sự đặc biệt của âm æ và đây cũng chính là cái khó khi phát âm âm này. Âm æ rất dễ bị nhầm lẫn thành <i>a</i> hoặc <i>e</i> trong tiếng Việt.</p> <p>Để luyện tập âm khó này kỹ hơn, bạn hãy lên trang web GCA.EDU.VN để nhận được các bài luyện tập nhé.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



B. Luyện âm khó θ

Có nhiều cách để có thể phát âm ra được θ :

Cách 1: Đầu lưỡi chạm phần dưới răng trên, hơi thở thoát ra từ khe hẹp giữa lưỡi và răng tạo ra âm sát.

Cách 2: θ có thể được phát âm bằng cách đặt đầu lưỡi giữa răng cửa trên và dưới, sau đó đẩy hơi thở ra qua khe tạo bởi lưỡi và răng trên. Nếu hơi khó bạn có thể đặt một chiếc kẹo mút ở đầu môi để luyện tập âm này, mỗi lần bạn phát âm đúng θ là bạn đã được thưởng thức một chút kẹo rồi! Khi phát âm θ , miệng của bạn sẽ giống như hình bên:



/ θ /

(Nguồn: phần mềm luyện âm của đại học Iowa-Mỹ)

Tiếp theo, hãy cùng luyện tập với những bài tập sau:

1. Bỏ dấu của đoạn thơ dưới đây và viết lại sang ô trống bên cạnh:

Trăm năm trong cõi người ta

VD: Tram nam trong coi nguoi ta

Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau

Trải qua một cuộc bể dâu

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng

2. Viết lại đoạn thơ. Cột 1: Thay âm đầu bằng θ , cột 2: Thêm âm θ vào cuối mỗi từ. Sau đó luyện đọc đoạn thơ đã thêm âm đầu và cuối bằng việc đứng trước gương hoặc tự ghi hình

Tham tham thong thoi thoui tha

Tram θ nam θ trong θ coi θ nguoi θ ta θ



3. Luyện đọc âm θ với những từ sau:

- | | | |
|------------|------------|------------------|
| 1. thank | 8. breath | 15. theater |
| 2. theme | 9. depth | 16. nothing |
| 3. thick | 10. health | 17. something |
| 4. thigh | 11. month | 18. Southeast |
| 5. third | 12. moth | 19. theory |
| 6. thirsty | 13. path | 20. Thanksgiving |
| 7. thread | 14. South | 21. ethic |

4. Luyện phát âm âm θ với đoạn văn sau:

Thelma’s bir**th**day was on **Th**ursday and she couldn’t decide how to celebrate. She was turning **th**irty and wanted **th**is bir**th**day to be special.

One idea she had was going to a steak house. A **th**ick juicy steak would be part of a perfect meal for her bir**th**day. Going to the spa and getting a massage would be **th**erapeutic. Of course, that can be expensive, so if necessary she could just take a warm bubble ba**th**.

Som**eth**ing she really wanted to do was sit outside and eat popcorn during a **th**understorm, but she couldn’t control the wea**th**er, so she would keep that as a backup plan. She had always wanted to visit Sou**th** America too, but would have to save her money for a trip like that. **Th**elma **th**ought about a short trip she could take and remembered the zoo was close by.

(Trích English Pronunciation made simple)

Một số lỗi thường gặp với âm θ:

<p>θ:</p> <p>Thank - θæŋk thường được phát âm nhầm thành <i>thank</i>.</p> <p>Think - θɪŋk thường được phát âm nhầm thành <i>think</i>.</p>	<p>Âm θ trong tiếng Anh thường bị phát âm nhầm thành th trong tiếng Việt. Việc nhầm lẫn này xuất hiện vì âm θ thường được tạo ra bởi chữ <i>th</i>, người học sẽ sử dụng âm tiếng Việt tương đương để xử lý âm này. Tuy nhiên đây lại không phải là cách phát âm chính xác vì chữ <i>th</i> trong tiếng Việt lại được phát âm tương đương với âm <i>t</i> trong tiếng Anh.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



C. Luyện âm khó ờ

Để phát âm được ờ các bạn cũng cần đặt lưỡi dưới răng trên và đẩy hơi ra, nhưng kèm theo đó là rung dây thanh. Đây là một trong những âm khó nhất trong tiếng Anh, bạn hãy cùng luyện tập với những bài tập sau.



/ờ/

(Nguồn: phần mềm luyện âm của đại học Iowa-Mỹ)

1. Bỏ dấu của đoạn thơ dưới đây và viết lại sang ô trống bên cạnh:

Trăm năm trong cõi người ta

VD: Trăm năm trong cõi người ta

Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau

Trải qua một cuộc bể dâu

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng

2. Viết lại đoạn thơ. **Cột 1:** Thay âm đầu bằng ờ, **cột 2:** Thêm âm ờ vào cuối mỗi từ. Sau đó luyện đọc đoạn thơ đã thêm âm đầu và cuối bằng việc đứng trước gương hoặc tự ghi hình

3. Luyện đọc âm ở với những từ sau

- | | | |
|----------|------------|-------------|
| 1. than | 7. there | 13. brother |
| 2. that | 8. these | 14. clothes |
| 3. the | 9. they | 15. either |
| 4. their | 10. this | 16. father |
| 5. then | 11. though | 17. mother |
| 6. them | 12. those | 18. weather |

4. Luyện phát âm âm ở với đoạn văn sau:

This is **Heather Worthington**, here to give you **another weather** report. **The weather** is **rather** rainy in **northern** areas. Don't **bother** with umbrellas or heavy **clothing** in **the southern** region. **There** will be warm **weather**, **although there** is a slight chance of **either** rain or storms. Seas are **smooth**, so you might take **those bathing** suits out. **Neither** tornado nor hurricane warnings are in effect **this** week, so everyone can **breathe** easy. **That**'s all for tonight.

(Trích English Pronunciation made simple)

Một số lỗi thường gặp với âm ở:

<p>ở:</p> <p>The - ở thường được phát âm nhầm thành <i>d</i> (<i>dờ</i>) hoặc <i>đ</i> (<i>đờ</i>).</p> <p>This - ởis thường được phát âm nhầm thành <i>dít</i>.</p>	<p>Người Việt học tiếng Anh thường gặp khó khăn khi phát âm ở, và thường phát âm nhầm thành <i>d</i> (<i>đ</i>) hoặc <i>z</i> (<i>d</i>) trong tiếng Việt. Việc nhầm lẫn này xuất hiện vì tiếng Việt không có âm nào đòi hỏi người nói phải đặt lưỡi hẳn dưới răng cửa, người chưa quen sẽ thấy rất ngượng khi nói. Để phát âm đúng ta cần đặt đúng đầu lưỡi dưới răng cửa trên và đẩy hơi thở ra kèm theo rung dây thanh.</p> <p>Để luyện tập âm khó này kỹ hơn, bạn hãy lên trang web GCA.EDU.VN để nhận được các bài luyện tập nhé.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

D. Luyện âm khó ʒ

Cách 1: Thân lưỡi nâng lên gần phần sau nướu răng trên (nhưng không chạm vào), phần trước lưỡi cũng nâng lên phía ngạc cứng, tạo thành một khe nhỏ hẹp, đẩy hơi thở ra kèm theo rung dây thanh tạo thành âm ʒ.

Cách 2: Âm ʒ được tạo ra khi hai cánh lưỡi chạm vào vòm miệng, thoát hơi từ từ qua phần lõm giữa lưỡi, rung dây thanh.



/ʒ/

(Nguồn: phần mềm luyện âm của đại học Iowa-Mỹ)

1. Bỏ dấu của đoạn thơ dưới đây và viết lại sang ô trống bên cạnh để luyện tập:

Trăm năm trong cõi người ta

VD: Tram nam trong coi nguoi ta

Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau

Trải qua một cuộc bể dâu

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng

2. Viết lại đoạn thơ. Cột 1: Thay âm đầu bằng ʒ, cột 2: Thêm âm ʒ vào cuối mỗi từ. Sau đó luyện đọc với 2 đoạn thơ đã thêm âm đầu và âm cuối bằng việc đứng trước gương hoặc tự ghi hình

3. Luyện phát âm âm ʒ với những từ sau

1. asian	7. illusion	13. pleasure
2. conclusion	8. television	14. usually
3. confusion	9. vision	15. visual
4. decision	10. casual	16. treasure
5. division	11. exposure	17. Malaysia
6. explosion	12. measure	18. Indonesia

4. Luyện phát âm âm ʒ với đoạn văn sau:

A **Delusion**?

A man woke up in **confusion**.

In a dream he'd reached the **conclusion**

That he would have **treasure**,

Luxury and **pleasure**.

He asked himself, "Truth or **delusion**?"

(Trích English Pronunciation made simple)

Một số lỗi thường gặp với âm ʒ:

<p>ʒ:</p> <p>Asian - 'ei.ʒən thường được phát âm nhầm thành ây dân.</p> <p>Pleasure - 'pleʒ.ə thường được phát âm nhầm thành ple dờ.</p>	<p>ʒ cũng là một âm khá khó để phát âm vì trong tiếng Việt không có âm tương đương. Người học thường sử dụng âm z (d) trong tiếng Việt để phát âm những chữ cái có âm này, và điều này thường gây ra sự nhầm lẫn cho người nghe. Để phát âm chính xác ʒ, người học nên sử dụng một trong hai cách được nêu ở đầu bài.</p> <p>Để luyện tập âm khó này kỹ hơn, bạn hãy lên trang web GCA.EDU.VN để nhận được các bài luyện tập nhé.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

E. Luyện âm khó *tʃ*

Cách 1: Đầu lưỡi và thân lưỡi chạm vào phần sau nướu răng trên, tạo thành sự tắc, sau đó đầu lưỡi hạ xuống chút nhưng 2 bên lưỡi vẫn chạm vào hai bên của nướu răng trên), khi không khí đi qua sẽ tạo ra âm *tʃ*.

Cách 2: Âm *tʃ* được tạo ra khi thành lưỡi chạm vào vòm miệng, ém hơi hoàn toàn, sau đó hạ lưỡi xuống và thả hơi ra nhanh mà không rung dây thanh.

Khi đó miệng của bạn sẽ giống như sau:



/tʃ/

(Nguồn: phần mềm luyện âm của đại học Iowa-Mỹ)

1. Bỏ dấu của đoạn thơ dưới đây và viết lại sang ô trống bên cạnh để luyện tập:

Trăm năm trong cõi người ta

VD: Tram nam trong coi nguoi ta

Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau

Trải qua một cuộc bể dâu

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng

2. Viết lại đoạn thơ. **Cột 1:** Thay âm đầu bằng *tʃ*, **cột 2:** Thêm âm *tʃ* vào cuối mỗi từ. Sau đó luyện đọc với 2 đoạn thơ đã thêm âm đầu và âm cuối bằng việc đứng trước gương hoặc tự ghi hình

3. Luyện phát âm âm /tʃ/ với những từ sau

1. change	7. beach	13. launch
2. charge	8. bench	14. lunch
3. chair	9. catch	15. march
4. chase	10. couch	16. match
5. chest	11. dutch	17. much
6. church	12. each	18. teach

4. Luyện phát âm âm /tʃ/ với đoạn văn sau:

Chubby Checker

Children and teenagers in the 1960s were **charmed** by the performer known as **Chubby Checker**. **Chubby** became “King of the Twist” and **changed** the **future** of music forever. While he was working in a **chicken** store, **Chubby’s** boss recognized **natural** talent and had him sing to the customers. His “**catchy**” name, **Chubby Checker**, was **chosen** over his **actual** name, Ernest Evans. He **actually** recorded the “Twist” while still in high school and was **fortunate** to hit the **charts** immediately. His career was **launched**. His records **reached** people around the world. **Chubby** was **featured** on TV and **watched** by millions in movies and shows. Although **Chubby** is no longer the top-**notch** king of rock, he is still everyone’s **champion**.

(Trích Pronunciation made simple)

Một số lỗi thường gặp với âm /tʃ/:

<p><i>tʃ</i>:</p> <p>Chair - tʃeə thường được phát âm nhầm thành <i>che</i>.</p> <p>Charge - tʃɑ: dʒ thường được phát âm nhầm thành <i>chác</i>.</p>	<p><i>tʃ</i> không hẳn là một âm khó đối với người Việt để phát âm vì trong tiếng Việt âm <i>ch</i> có cách đọc khá gần. Tuy nhiên nếu áp dụng hoàn toàn âm <i>ch</i> tiếng Việt để phát âm thì mới chỉ đạt được khoảng ¾ phát âm chính xác, người học nên áp dụng cách phát âm được hướng dẫn ở trên để phát âm chuẩn xác hơn.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

F. Luyện âm khó *dʒ*

Âm *dʒ* là một trong những âm có cách phát âm khó nhất trong hệ thống âm tiếng Anh. Bạn có thể thực hiện bằng 1 trong 2 cách sau:

Cách 1: Đầu lưỡi và thân lưỡi chạm phần sau của nướu răng trên, tạo thành sự tắc, sau đó đầu lưỡi hạ xuống một chút, đẩy hơi ra kèm rung dây thanh sẽ tạo ra âm *dʒ*.

Cách 2: Thành lưỡi chạm vào vòm miệng, sau đó hạ lưỡi xuống và thả hơi nhanh ra kèm theo rung dây thanh.



/dʒ/

(Nguồn: phần mềm luyện âm của đại học Iowa-Mỹ)

Hãy luyện tập với những bài tập sau:

1. Bỏ dấu của đoạn thơ dưới đây và viết lại sang ô trống bên cạnh

Trăm năm trong cõi người ta

VD: Tram nam trong coi nguoi ta

Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau

Trải qua một cuộc bể dâu

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng

2. Viết lại đoạn thơ. **Cột 1: Thay âm đầu bằng *dʒ*, cột 2: Thêm âm *dʒ* vào cuối mỗi từ. Sau đó luyện đọc với 2 đoạn thơ đã thêm âm đầu và âm cuối bằng việc đứng trước gương hoặc tự ghi hình**

3. Luyện phát âm âm dz với những từ sau

- | | | |
|----------|------------|---------------|
| 1. gene | 8. joy | 15. change |
| 2. jar | 9. joke | 16. charge |
| 3. jet | 10. just | 17. general |
| 4. jeans | 11. juice | 18. angel |
| 5. job | 12. age | 19. challenge |
| 6. join | 13. bridge | 20. German |
| 7. jump | 14. cage | 21. village |

4. Luyện phát âm âm dz với đoạn văn sau:

Uncle Jack: Hi, **Jill**, how is my favorite **college** student?
Jill: Hi, Uncle **Jack**. I'm a **junior** at **Jackson** University.
Uncle Jack: What are you **majoring** in?
Jill: Well, first I **maored** in **engineering**. But I wasn't a **genius**.
Uncle Jack: So you **changed** majors.
Jill: Right. Then I **maored** in **journalism**. But I was **just** an **average** writer, so I **changed** again.
Uncle Jack: Jill, you are a "**Jack**-of-all-trades." But did you finally pick the right **subject**?

(Trích Pronunciation made simple)

Một số lỗi thường gặp với âm dz:

<p>dz: Change - tʃeɪndʒ thường được phát âm nhầm thành <i>chênz</i>. Charge - tʃɑ: dʒ thường được phát âm nhầm thành <i>chác</i> (mất luôn âm dz).</p>	<p>Khác với âm <i>tʃ</i> cùng cặp, âm <i>dʒ</i> lại là một trong những âm thường bị phát âm sai nhất trong tiếng Anh. Âm <i>dʒ</i> có thể được coi là một kết hợp giữa <i>d</i> và <i>ʒ</i>, đối với người học chưa nắm được cách phát âm <i>ʒ</i> thì <i>dʒ</i> sẽ lại là một thách thức, dẫn đến việc phát âm <i>dʒ</i> hoặc <i>ʒ</i> nhầm thành âm <i>z</i>, gây ra rất nhiều khó hiểu với người học.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

learning247.vn